

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 1251/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Nguyễn Thị Lượng

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST-
DS ngày 15/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 1163/2025/QĐXXST-DS ngày 06/8/2025, Quyết định
hoãn phiên tòa số 2556/2025/QĐST-DS ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Trụ sở: số 266-268 đường NKKN, phường VTS, Quận X (nay là phường
XH), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thạch T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: số nhà 278 đường NKKN, phường VTS, Quận X (nay là phường
XH), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số: 8288/2024/UQ-TGD ngày 19/11/2024)

Bị đơn: Bà Đào Yến L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: căn hộ 212 Lô E Chung cư E, Khu phố G, phường PL, thành phố
TĐ (nay là phường PL), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2024 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Thạch T:

Ngày 30/3/2021, bà Đào Yến L nộp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGT (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi xem xét đề nghị của bà L, Ngân hàng căn cứ vào điều kiện, mức thu nhập của bà L, đã đồng ý ký phê duyệt cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum cho bà L với thời hạn 03 năm (từ 20/4/2021 đến 20/4/2024), hạn mức sử dụng 45.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2.482 %/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà L đã nhận thẻ và thực hiện các giao dịch tính đến ngày 05/6/2023 với tổng số tiền 1.134.681.000 đồng và đã thanh toán 1.093.429.165 đồng. Từ ngày 05/9/2023 bà L ngừng thanh toán cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, ngày 06/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của bà L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà L vào thời điểm đó là 50.274.581 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn. Đến nay Ngân hàng yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền 75.418.154 đồng, trong đó dư nợ gốc 50.274.581 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 11/11/2024 là 25.143.573 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Đào Yến L, đồng thời triệu tập bà L đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vắng mặt.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền 95.508.056 đồng, trong đó dư nợ gốc 50.274.581 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2025 là 45.233.475 đồng. Bị đơn bà Đào Yến L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 95.508.056 đồng (gồm tiền nợ gốc 50.274.581 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2025 là 45.233.475 đồng) theo thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do bị đơn có nơi cư trú tại phường PL, thành phố TĐ (nay là phường PL), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/4/2021 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 30/3/2021 bị đơn có đề nghị được vay của nguyên đơn số tiền 45.000.000 đồng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, ngày 20/4/2021 nguyên đơn đã phê duyệt đồng ý cho bị đơn vay số tiền 45.000.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền vay. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn, Hợp đồng, Tóm tắt sao kê, bảng lịch sử thanh toán đến ngày 29/9/2025 do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch, bị đơn đã có giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền 1.134.681.000 đồng trong thời gian từ ngày 05/5/2021 đến ngày 05/6/2023. Sau các lần giao dịch, từ ngày 05/6/2021 đến ngày 05/8/2023 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 1.093.429.165 đồng. Trong tổng số tiền bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã trừ vào các khoản phí và lãi suất tính đến ngày 05/10/2023 là 1.043.154.584 đồng, còn lại dư nợ: 50.274.581 đồng.

Từ ngày 06/10/2023 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của bị đơn sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 24 của Bảng điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng. Vì vậy có cơ sở chấp nhận tiền lãi suất quá hạn nguyên đơn yêu cầu từ ngày 06/10/2023 đến ngày 29/9/2025 là 45.233.475 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 40, 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đào Yến L;

Bà Đào Yến L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ 95.508.056 (chín mươi lăm triệu, năm trăm lẻ tám nghìn, không trăm năm mươi sáu) đồng, gồm tiền nợ gốc 50.274.581 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2025 là 45.233.475 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/4/2021. Trường hợp tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Yến L phải chịu 4.775.403 (bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm lẻ ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP SGTĐ được nhận lại 1.885.454 (một triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi bốn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0079314 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Do các đương sự vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 - TP. HCM;
- PTHADS khu vực 2 - TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh